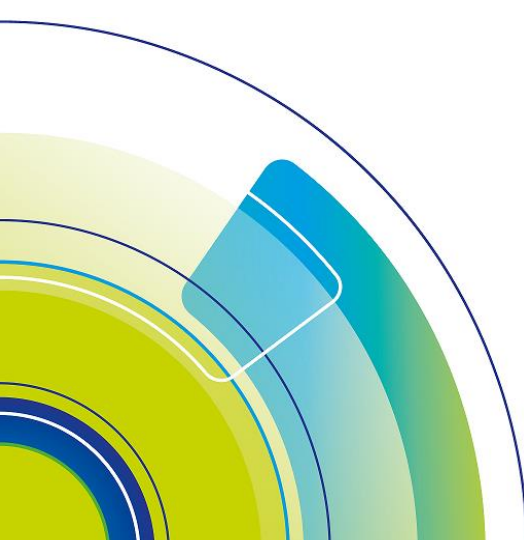




Cập Nhật POW – MUA

Tuesday, June 06, 2023



Phạm Đức Toàn

(+84 28) 3823 4159 - Ext: 250

toanpd@acbs.com.vn

Báo cáo cập nhật

Khuyến nghị

MUA**HOSE: POW**

Tiện Ích - Năng lượng

Giá hiện tại (VND) **13.950**Giá mục tiêu (VND) **16.651**

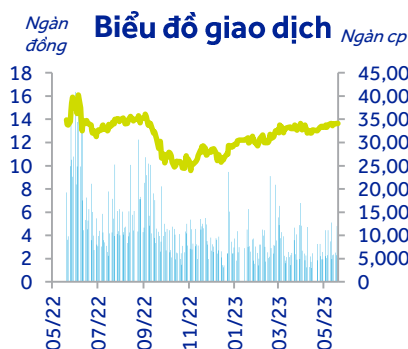
Kỳ vọng tăng giá 19,4%

Kỳ vọng cổ tức 0,0%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **19,4%****Diễn biến giá cổ phiếu (%)**

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	30.5	6.9	13.0	3.3
Tương đối	20.8	1.1	5.4	16.7

Nguồn: Bloomberg

**Cơ cấu sở hữu**

PVN	79,94%
Norges Bank	1,27%

Thông kê**06-06-23****Bloomberg****POW VN**

Cao/Thấp 52 tuần: VND 16.400 – 8.910

SL cp niêm yết (tr) 2.342

Vốn hóa: tỷ VND 32.671

Vốn hóa: tỷ USD 1,39

Room ngoại còn lại (tr) 959

Cp lưu hành tự do (tr) 345

Tr/bình 30 phiên: tr cp 7,7

USD/VND 23.550

Index: VNIndex / HNX 1.090,8 / 226,0

Tổng Công Ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam (HOSE: POW)

POW hiện là doanh nghiệp lớn nhất được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện từ khí đốt. Sở hữu 7 nhà máy điện với công suất hơn 4.200 MW bao gồm: thủy điện, điện than và chủ yếu là điện khí, tiêu biểu là nhà máy điện khí Nhơn Trạch 2 (NT2) cũng được niêm yết trên sàn. Bên cạnh đó, POW hiện đang tiếp tục phát triển thêm các dự án điện khí khác có thể kể đến như Nhơn Trạch 3 & 4 (NT3 & 4). Chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA cho POW, với định giá mục tiêu 16.651 đồng, tương ứng với tỷ suất kỳ vọng 19,4%.

Theo quan điểm được nêu trong Quy Hoạch Điện Quốc Gia lần thứ VIII (QHĐ8) cho giai đoạn 2021 – 2030, vừa được Thủ Tướng Chính Phủ chính thức phê duyệt vào giữa tháng 5 -2023, ngành năng lượng nói chung và ngành điện nói riêng sẽ phải đi trước, làm nền cho phát triển kinh tế, nhu cầu đời sống nhân dân và an ninh quốc phòng, bao gồm cả cơ sở hạ tầng và khả năng cung cấp điện. Không chỉ vậy, Chính Phủ còn đặt ra mục tiêu tìm kiếm, thay thế và sử dụng các nguồn năng lượng xanh, giảm phát thải các loại khí ô nhiễm môi trường và đẩy nhanh quá trình nóng lên toàn cầu theo cam kết đã đề ra tại hội nghị COP 26 và 27. Theo đó, các nhà máy điện khí, dần thay thế hoàn toàn điện than, sẽ là lựa chọn hiệu quả cho nguồn điện dự phòng, chạy nền ổn định và phát triển năng lượng tái tạo (NLTT).

Theo NOAA, 2023 sẽ là năm đầu tiên bắt đầu chu kỳ El Nino, thường kéo dài trong hai năm, làm cho lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm, số giờ nắng và nhiệt độ tăng cao hơn, điều này dẫn đến khả năng huy động từ các nhà máy thủy điện giảm xuống và thế chỗ bằng các nguồn nhiệt điện. Vì vậy, 2023 – 2024 sẽ là giai đoạn các nhà máy nhiệt điện hoạt động tích cực và hưởng lợi trong cuộc đua huy động sản xuất điện.

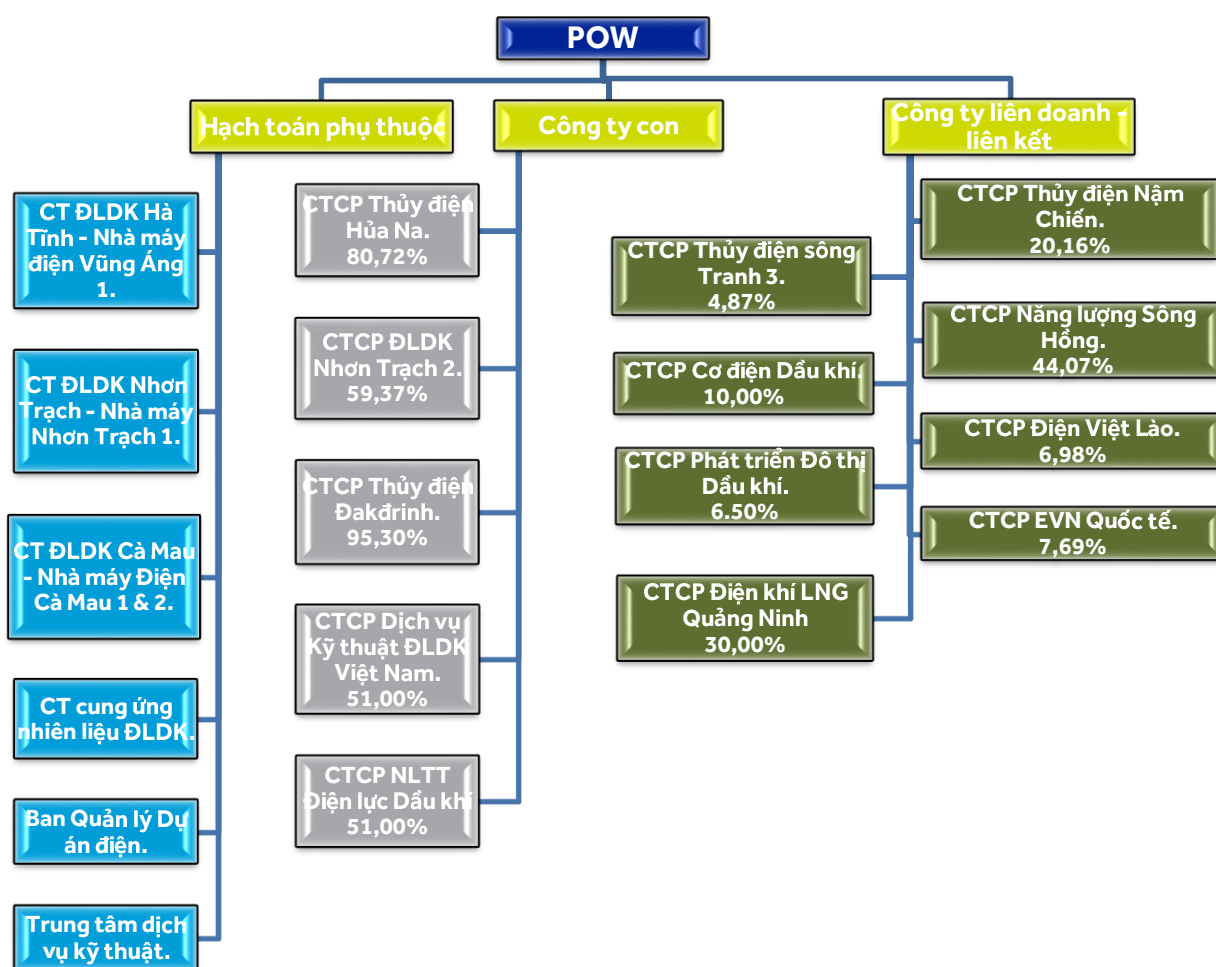
POW có sức khỏe tài chính tốt, cùng với dòng tiền kinh doanh lành mạnh đến từ danh mục các nhà máy điện sở hữu, hiện có thể huy động lên đến 23 tỷ kWh / năm (gần 10% tổng nhu cầu năng lượng toàn quốc). Bên cạnh đó, dự án NT3 & 4 – 1.624 MW sẽ là nhà máy điện quốc gia đầu tiên sử dụng khí LNG nhập khẩu, là động lực tăng trưởng cho POW giai đoạn sau 2024.

Đơn vị: tỷ VND	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Doanh thu	24.561	28.224	35.827	39.883	45.708
Tăng trưởng	-17%	15%	27%	11%	15%
EBITDA	5.218	5.668	6.750	8.058	8.485
Biên EBITDA	21%	20%	19%	20%	19%
LNST	1.799	2.061	3.182	4.245	3.275
Tăng trưởng	-24%	15%	54%	33%	-23%
LN trên mỗi cp: VND	687	802	1.279	1.734	1.319
Tăng trưởng	-32%	17%	59%	36%	-24%
ROE	6%	6%	9%	11%	8%
ROA	3%	4%	5%	5%	4%
Nợ ròng / EBITDA (x)	(0,1)	(0,2)	1,4	2,4	1,6
EV / EBITDA (x)	6,2	5,8	6,3	6,4	5,4
EV / Doanh thu (x)	1,3	1,2	1,2	1,3	1,0
P/E (x)	15,8	17,8	10,0	7,5	9,8
P/B (x)	0,9	0,9	0,9	0,8	0,7
Cổ tức trên mỗi cp: VND	200	-	-	-	-
Lợi suất cổ tức	1%	-	-	-	-

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

POW được thành lập năm 2007, hoạt động chính trong lĩnh vực phát điện. PV Power đã đầu tư và vận hành các nhà máy điện trên nhiều lĩnh vực nhiệt điện (cả than và khí), thủy điện và năng lượng tái tạo khác. Ngoài ra, PV Power còn phát triển các dịch vụ vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, dịch vụ kỹ thuật điện, cung cấp nhiên liệu cho các nhà máy điện và trở thành doanh nghiệp dẫn đầu thị trường Điện-Khí tại Việt Nam. Công ty chính thức chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần từ tháng 7/2018 và niêm yết trên HOSE từ năm 2019.

Sơ đồ tổ chức của POW (bao gồm tỷ lệ sở hữu của các công ty con và công ty liên kết)



DANH MỤC NĂNG LƯỢNG

	Nhà máy	Vị trí	Sở hữu	Loại hình	Công suất: MW	COD	Vốn đầu tư: tỷ VND	Công nghệ
1	CM1	Cà Mau	100%	Điện khí	750	2008	6.571	CCGT ¹
2	CM2	Cà Mau	100%	Điện khí	750	2008	6.153	CCGT
3	NT1	Đồng Nai	100%	Điện khí	450	2009	6.344	CCGT
4	NT2	Đồng Nai	59%	Điện khí	750	2011	11.355	CCGT
5	VA1	Hà Tĩnh	100%	Điện than	1.200	2015	33.651	Tới hạn
6	Hỏa Na	Nghệ An	81%	Thủy điện	180	2013	7.092	Francis Turbine
7	Đakdrinh	Quảng Ngãi	95%	Thủy điện	125	2014	5.921	Francis Turbine
	Tổng				4.205			

Nguồn: POW, ACBS.

Bốn nhà máy điện khí bao gồm NT1 & 2, và CM 1 & 2 cùng nhà máy điện than VA1 đóng góp chính cho sản lượng và doanh thu về cho tập đoàn.

Sản lượng: tr kWh	2018	2019	2020	2021	2022
CM1 & 2	7.211	7.556	6.498	4.300	3.800
NT2	4.737	4.952	3.903	3.195	4.065
VA1	4.877	5.771	6.544	5.500	3.318
NT1	2.935	3.255	1.148	445	1.404
Hỏa Na	806	560	566	563	829
Đakdrinh	423	433	505	620	776
Nậm Cát	18	17	-	-	-
POW	21.007	22.543	19.164	14.623	14.192

Nguồn: POW, ACBS.

Dự án đang triển khai NT3 & 4

Nhà máy NT3 & 4 ban đầu được đưa vào Quy hoạch điện 7 (QHĐ7) và đã được chuyển tiếp sang QHĐ8, là dự án sử dụng khí LNG nhập khẩu đầu tiên tại Việt Nam, được kỳ vọng sẽ làm tiền đề phát triển 15 tổ máy nhiệt điện LNG khác.

Tính đến ngày 31/12/2022, POW đã hoàn thành ký kết 17 / 18 gói thầu trong kế hoạch của Dự án.

Ngày 03/03/2023, Tổng công ty và EPTC đã ký Biên bản họp đàm phán giá và Hợp đồng Mua bán điện Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, theo đó các Bên thống nhất nội dung và ký tắt Dự thảo Hợp đồng Mua bán điện Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4.

Hợp đồng mua bán khí (GSA): Tổng công ty đang xem xét dự thảo Hợp đồng khung (HOA) với PV Gas để hai bên ký kết, làm cơ sở cho PV Gas thực hiện công tác chuẩn bị thu xếp nguồn cung LNG cho Dự án.

¹ CCGT: Chu trình hỗn hợp

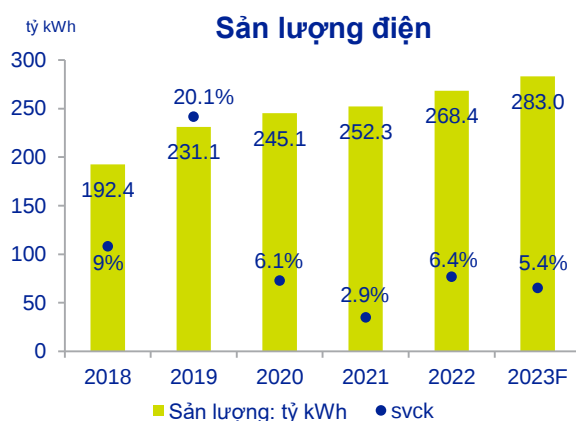
NT3 & 4		Thông tin chi tiết
Nhà cung cấp	GE	General Electric (America)
Công nghệ	Tua bin khí lớp H	
Mẫu	9HA	Công nghệ hiệu quả nhất hiện nay của GE
Tuổi thọ	20 năm	
Nhà thầu	Samsung C & T Corporation & Lilama	
Hợp đồng xây dựng	EPC	Thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình
Nhiên liệu	Khí LNG nhập khẩu	- Nhà máy điện đầu tiên sử dụng khí LNG nhập khẩu - Nhiên liệu tiêu thụ trung bình 1,5 tỷ m³ / năm
Hiệu suất	>60%	
Sản lượng kỳ vọng	9 tỷ kWh / năm	
Vốn chủ	25%	7.000 tỷ VND từ LNST của POW
Vốn vay	75%	- Gần 15.000 tỷ VND được thu xếp bởi Cơ quan Tín dụng Xuất khẩu (ECA) với sự hỗ trợ của Ngân hàng ING (Hà Lan) và Ngân hàng Citi Bank (Mỹ). - Hơn 7.000 tỷ VND vốn vay ngoại.
Đơn vị bảo dưỡng	GE	POW và GE đã ký thỏa thuận khung (HOA) bảo trì, sửa chữa dài hạn

Nguồn: POW, ACBS.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Nhu cầu năng lượng.

Việt nam vẫn còn là một nước đang phát triển trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, nhu cầu về năng lượng ở phía trước còn rất lớn. Trung bình hàng năm, sản lượng điện tiêu thụ đạt mức tăng trưởng 8 - 9%, gần gấp rưỡi mức tăng trưởng GDP.



Định hướng phát triển nguồn điện Quốc gia.

Theo QHĐ8, điện khí được sử dụng để thay thế dần điện than để đạt được cam kết trung hòa phát thải cac-bon sau năm 2050, làm cho phát triển nền kinh tế bền vững và an ninh năng lượng; hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi sử dụng các dạng năng lượng từ các nguồn

tái tạo như thủy điện, điện mặt trời hay điện gió với nhược điểm lớn nhất là không ổn định và phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết tùy từng loại hình cụ thể.

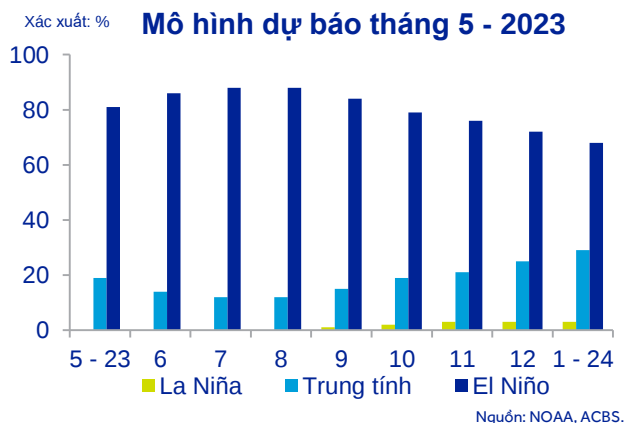
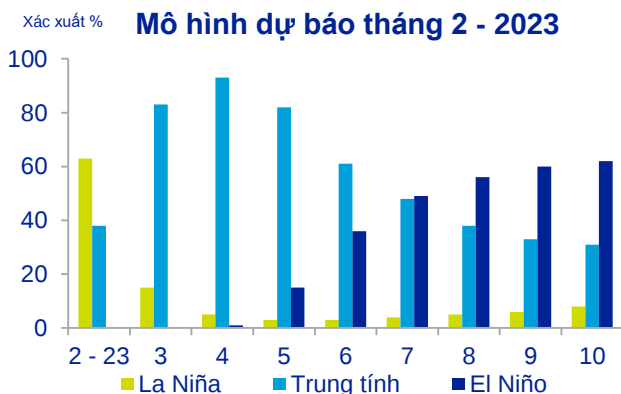
Trong kịch bản tích cực nhất cho điện khí, điện than sẽ chỉ phát triển được thêm khoảng 4.300 MW cho đến cuối năm 2030 vì nhiều dự án đã bị hủy do các vấn đề không thu xếp được vốn và tìm kiếm nhà đầu tư. Thay vào đó, các dự án điện khí được Chính Phủ đặt mục tiêu đầu tư xây dựng lên đến hơn 37.000 MW vào năm 2030; đồng nghĩa với việc sẽ có hơn 28.000 MW công suất điện khí được đưa thêm vào hệ thống, bao gồm điện khí sử dụng khí trong nước và khí LNG nhập khẩu.

Công suất: MW	2022	2030
Điện than	25.820	30.127
Điện khí trong nước	8.977	14.930
Điện khí LNG	-	22.400
Thủy điện	22.349	29.346
Điện gió trên bờ	4.126	21.880
Điện gió xa bờ	-	6.000
ĐMT	16.544	20.591
Điện sinh khối	-	2.270
Thủy điện tích năng	-	2.400
Pin lưu trữ	-	300
Nhập khẩu	-	5.000
Khác	1.835	
Tổng	79.651	158.244

Nguồn: BCT, ACBS.

Thuận lợi về thời tiết

Mô hình dự báo ENSO mới nhất của NOAA (tháng 5 so với tháng 2-2023) cho thấy sự tăng lên đáng kể xác suất chu kỳ El Niño bắt đầu hoạt động mạnh từ giữa 2023, với tỷ lệ tăng từ 15% lên 81% trong tháng 5, và từ 36% lên 86% trong tháng 6. Theo đó, chúng tôi dự báo sản lượng huy động tăng cao từ nhiệt điện để bù đắp cho phần thiếu hụt từ thủy điện, góp phần tạo nên bức tranh tươi sáng hơn trong giai đoạn 2023 – 2024 cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nhiệt điện.



Sức khỏe tài chính lành mạnh.

Kết thúc năm 2022, doanh nghiệp có 9.018 tỷ đồng nợ vay, chỉ chiếm 16% trên tổng tài sản. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm từ 2018 - 2022 trung bình đạt trên 5.300 tỷ đồng, và LNST trung bình đạt trên 2.100 tỷ đồng.

Đơn vị: tỷ đồng	2018	2019	2020	2021	2022
Tổng nợ vay	19.858	17.552	12.410	8.458	9.018
VCSH	26.815	29.507	31.267	31.128	33.283
Tài Sản	58.111	55.694	54.051	52.980	56.843
Dòng tiền từ HĐKD	4.995	5.322	7.957	5.147	3.156
LNST	1.920	2.509	2.365	1.799	2.061

Nguồn: POW, ACBS.

Kết thúc Q1 2023, POW sản xuất được 4 tỷ kWh, **+9%** svck; doanh thu đạt 7.424 tỷ đồng, **+5%** svck; LNST thuộc tập đoàn đạt 535 tỷ đồng, **-26%** svck, nguyên nhân chính do giá nguyên liệu đầu vào nhiệt điện vẫn giữ ở mức cao, cộng hưởng với hiệu ứng El Nino bắt đầu tác động mạnh mẽ buộc EVN phải huy động nhiều hơn từ các nguồn nhiệt điện. Bên cạnh đó, lãi vay cũng tăng **+144%** svck.

Đơn vị: tỷ đồng	Q1 2022	Q1 2023	svck
Sản lượng: tr kWh	3.666	4.003	9%
Doanh thu	7.061	7.424	5%
Lợi nhuận gộp	1.027	679	-34%
Chi phí lãi vay	54	132	144%
LNST	721	535	-26%

Nguồn: POW, ACBS

ĐỊNH GIÁ

2023F

POW sẽ thực hiện đại tu lớn cho hai (2) nhà máy CM2 và NT2 trong khoảng 45 ngày, cùng với thay thế một số thiết bị cho sự cố tại nhà máy Vũng Áng 1 dự kiến kéo dài cho đến Q3 2023. Tuy vậy, chúng tôi vẫn lạc quan về tổng sản lượng điện thương phẩm của tổng công ty có thể đạt tới 19,6 tỷ kWh nhờ hiệu ứng El Nino buộc EVN phải huy động tối đa các nguồn nhiệt điện. Theo đó, doanh thu 2023 ước đạt 35.827 tỷ đồng, **+27%** svck, lợi nhuận gộp ước đạt 4.775 tỷ đồng, **+28%** svck trên giả định giá nguyên vật liệu đầu vào cho nhiệt điện như dầu, than và khí giảm nhẹ trong năm 2023, và LNST công ty mẹ ước đạt 3.182 tỷ đồng, **+54%** svck.

2024F

Chúng tôi dự báo năm 2024 sẽ là năm có kết quả kinh doanh ấn tượng nhất của tổng công ty trong giai đoạn chu kỳ El Nino 2023-2024 với giả định giá dầu có thể xuống mức thấp trung bình 75\$ / thùng, cho ra giá khí đầu vào trung bình đạt 8,14\$ / MMBtu. Theo đó, sản lượng 2024 ước đạt 23,1 tỷ kWh, doanh thu đạt 39.883 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 6.083 tỷ đồng và LNST công ty mẹ ước đạt 4.245 tỷ đồng.

2025F

Chúng tôi dự kiến năm 2025 sẽ chứng kiến sự trở lại của chu kỳ La Nina đẩy lợi thế huy động về phía nhóm thủy khiến sản lượng đầu ra của doanh nghiệp có thể bị ảnh hưởng không nhỏ. Tuy nhiên, với sự gia nhập thị trường điện của hai nhà máy mới NT3 & 4, chúng tôi kỳ vọng sản lượng tổng công ty có thể đạt 26,5 tỷ kWh. Theo đó, doanh thu

2025 ước đạt 45.708 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 5.130 tỷ đồng và LNST công ty mẹ dự phóng đạt 3.275 tỷ đồng.

	2023F	2024F	2025F
Giá dầu trung bình: \$ / thùng	85	75	75
Giá khí trung bình tương ứng: \$ / MMBtu	8,68	8,14	8,14
Sản lượng: tỷ kWh	19,6	23,1	26,5
CM1 & 2	7.020	7.884	6.264
NT1	2.916	3.110	1.814
NT2	3.888	4.590	4.320
Hỏa Na	618	572	653
Dakdrinh	551	437	502
VA 1	4.608	6.552	5.544
NT3 & 4	-	-	7.454
Giá bán điện trung bình: VND / kWh	1.828	1.723	1.721
Doanh thu: tỷ đồng	35.827	39.883	45.708
Giá vốn: tỷ đồng	31.052	33.800	40.578
LNST: tỷ đồng	3.182	4.245	3.275

Áp dụng kết hợp phương pháp chiết khấu dòng tiền doanh nghiệp và P/E với tỷ trọng bằng nhau, chúng tôi đưa ra mức giá mục tiêu là **16.651 đồng / cổ phiếu** và đưa ra Khuyến nghị **MUA** với tổng mức sinh lời kỳ vọng là **19.4%**, tương ứng mức P/E dự phóng cho năm 2023 bằng 10.

2023 – 2025		2026 - 2030	
R_f	3,7%	R_f	2,5%
E(R)_m	11,1%	E(R)_m	10,0%
Beta	1,3	Beta	1,3
K_e	13,3%	K_e	12,1%
K_d	5,2%	K_d	4,1%
WACC	11,5%	WACC	9,0%
Tăng trưởng	5%	Tăng trưởng	5%

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ POW	Giá hiện tại: VND	13.950	Giá mục tiêu: VND	16.651	Vốn hóa: tỷ VND	36.671
Đơn vị: tỷ VND nếu không ghi chú khác	2021	2022	2023F	2024F	2025F	
Doanh thu	24.561	28.224	35.827	39.883	45.708	
Tăng trưởng	-17%	15%	27%	11%	15%	
Giá vốn	22.021	24.498	31.052	33.800	40.578	
EBITDA	5.218	5.668	6.750	8.058	8.485	
Biên EBITDA	21%	20%	19%	20%	19%	
Khấu hao	2.818	2.809	2.810	2.810	4.581	
Lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2.460	2.765	3.901	5.196	4.048	
Biên lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh	10%	10%	11%	13%	9%	
Chi phí lãi vay ròng	191	119	37	82	(122)	
Lãi suất trung bình	-65%	-13%	0%	0%	-1%	
Hệ số thanh toán lãi vay (x)	12,6	24,0	105,2	63,7	(32,1)	
Thuế	164	240	360	486	374	
Thuế suất thực tế	7%	9%	9%	9%	9%	
LNST	1.799	2.061	3.182	4.245	3.275	
Biên lãi ròng	7%	7%	9%	11%	7%	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	4.617	4.870	5.992	7.055	7.857	
Tổng số lượng cổ phiếu	2.342	2.342	2.342	2.342	2.342	
EPS: VND	687	802	1.279	1.734	1.319	
Tăng trưởng	-32%	17%	59%	36%	-24%	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	(661)	2.300	1.407	1.217	2.789
Capex	284	2.599	16.084	16.084	229
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	472	(17)	-	-	-
Các khoản mục dòng tiền khác	92	832	1.276	1.581	1.312
Dòng tiền tự do	5.558	786	(10.222)	(8.665)	6.150
Phát hành cp	-	-	-	-	-
Cổ tức đã trả	710	199	410	585	702
Thay đổi nợ ròng	(4.848)	(587)	10.632	9.250	(5.448)
Nợ ròng cuối năm	(296)	(883)	9.749	18.999	13.550
VCSH	31.128	33.283	36.279	40.340	43.430
<i>Giá trị sổ sách trên mỗi cp (VND)</i>	<i>13.291</i>	<i>14.211</i>	<i>15.491</i>	<i>17.225</i>	<i>18.545</i>
<i>Nợ ròng / VCSH</i>	<i>-1,0%</i>	<i>-2,7%</i>	<i>26,9%</i>	<i>47,1%</i>	<i>31,2%</i>
<i>Nợ ròng / EBITDA (x)</i>	<i>(0,1)</i>	<i>(0,2)</i>	<i>1,4</i>	<i>2,4</i>	<i>1,6</i>
Tổng tài sản	52.979	56.842	67.342	84.271	81.967

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE	6%	6%	9%	11%	8%
ROA	3%	4%	5%	5%	4%
ROIC	6%	7%	8%	8%	6%
WACC	-	11%	11%	11%	11%
EVA	6%	-5%	-4%	-4%	-6%
P/E (x)	15,8	17,8	10,0	7,5	9,8
EV/EBITDA (x)	6,2	5,8	6,3	6,4	5,4
EV/FCF (x)	5,8	41,6	(4,1)	(5,9)	7,5
P/B (x)	0,9	0,9	0,9	0,8	0,7
P/S (x)	1,2	1,1	0,9	0,8	0,7
EV / Doanh thu (x)	1,3	1,2	1,2	1,3	1,0
Lợi suất cổ tức	1%	-	-	-	-

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

117 Nguyễn Đình Chiểu Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+8428) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ, Dệt may

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông, Logistics

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
hoant@acbs.com.vn

CVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
huvvp@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương
(+84 28) 3823 4159 (ext: 357)
phuongctm@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

TRUNG LẬP: nếu giá mục tiêu cao/thấp hơn 0-15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.